

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 446

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Liên Hải

Thời gian: 09.06.2011

Địa điểm: Cương Sơn Tịnh Tông Học Hội – Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 561, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu “Bồ tát hưng chí nguyện”. Đây là bài kệ thứ hai của phần trước

“Bồ tát hưng chí nguyện, nguyện nước mình không khác, phổ niệm độ tất cả, mỗi phát tâm Bồ đề, bỏ thân luân hồi đó, đều được đến bờ giác”, chính là sáu câu này. Đây là chỉ chư Bồ tát đã được vãng sinh, đã vãng sinh đến thế giới tây phương Cực lạc, hoàn toàn tương đồng với những gì chúng ta tưởng tượng.

“Cảm ân sâu của Phật”, chưa đến thế giới Cực lạc, quý vị không biết ơn Phật lớn lao thế nào. Đến Thế giới Cực Lạc rồi quý vị mới biết được, thực sự biết được, vì sao vậy? Phật A Di Đà cung cấp cho quý vị thân thể tu học. Chúng ta học gì đi nữa cũng cần mượn thân giả, mượn thân giả để tu thật, không có thân thể này thì ta cách nào? Quý vị không thể tưởng tượng những ưu điểm của thân này, giống như Phật A Di Đà vậy, thân thể này chính là A Di Đà Phật tu hành có được. Nghĩa là sự thành tựu công đức đại nguyện trải qua năm kiếp tu hành, đây là thứ Phật ban cho chúng ta, không phải bản thân chúng ta tu hành mà thành, Ngài cho chúng ta thân thể, cho chúng ta môi trường tu học. Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm. Ở thế giới đó không thiếu một thứ gì.

Tất cả những mong cầu xung niệm mà sanh, muốn cái gì nó liền hiện ngay trước mắt, không muốn nữa, không cần nữa, không cần thì không có nữa, quý vị xem tự tại biết bao. Quý vị mới hiểu được ân đức to lớn của Phật Di Đà. Giống thời ấu thơ vậy, lúc còn là trẻ con, tất cả những thứ quý vị có đều là cha mẹ cho. Lớn lên rồi thì quên mất, không hiểu thảo với cha mẹ nữa. Vì thế, trong thế gian này, bất hiếu cha mẹ là tội nặng nhất, tội nào cũng không nặng bằng tội bất hiếu. Cha mẹ chăm sóc quý vị, bao nhiêu năm nuôi quý vị lớn, lúc về già lại bỏ rơi cha mẹ, vong ân bội nghĩa, người như vậy mà còn có điều tốt sao, họ còn có thể có quả báo tốt sao?

Sinh thế giới Cực lạc mới thực sự biết cảm ân sâu của Phật. Chúng ta chưa vãng sanh, mà đọc được trong kinh điển, chúng ta có thể thể hội được, có thể tưởng tượng

được ân đức đó lớn lao thế nào. Phải nhờ vào sự tu hành của bản thân, tu đến phước báo lớn như vậy trải qua vô lượng kiếp, đây không phải là giả. Đến lúc nào mới có phước báo to lớn như thế? Phải chứng được pháp thân, nghĩa là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thì phước báo đó có mặt, đây gọi là tánh. Tuy phước báo ta có thể gần bằng họ, nhưng không hoàn bị được như họ vậy, nguyên nhân là gì? Đó là bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà, nghĩa là Phật A Di Đà đã nghĩ thay cho chúng ta mọi điều, ngài đã nghĩ rất chu đáo, vô cùng viên mãn, vượt ra ngoài những gì bản thân quý vị đã tu được, những gì quý vị tu được chưa viên mãn bằng những gì ngài nghĩ. Có lúc chúng ta không nghĩ đến, sót mất. Ngài nghĩ đến mọi thứ.

Cảm ân như thế nào? “Nguyện thờ Phật Di Đà làm thầy”, thệ nguyện thờ Phật A Di Đà làm thầy, học tập với Phật A Di Đà, đây là cách báo ân. “Đều phát đại nguyện”, đại nguyện này chính là bốn mươi tám lời nguyện.

“Nên gọi là hưng chí nguyện”, “Bồ tát hưng chí nguyện”, giống như Phật A Di Đà vậy, Phật Di Đà phát bốn mươi tám lời nguyện. Những vị Bồ Tát này, mỗi vị Bồ Tát đều phát bốn mươi tám lời nguyện. Oai lực hoằng nguyện của Phật A Di Đà là không thể nghĩ bàn, bốn nguyện có công đức to lớn như thế, tất cả Bồ tát đều phát nguyện làm cho nguyện lực này càng tăng trưởng, tăng thượng, tức là có rất nhiều người ủng hộ, có nhiều người hưởng ứng như vậy, vậy là sản sinh lực lượng lớn biết bao!

Những thể hội trong tâm chúng ta, khắp pháp giới hư không giới không có một sức mạnh nào có thể sánh bằng họ, gọi là không thể so sánh. Năng lượng lớn lao này, ngày nay khoa học gọi là năng lượng. “Hội số” nói: Chí nguyện, là Di Đà Tôn nhiếp độ, nhiếp sinh”, Di Đà Tôn chính là Phật Di Đà, cõi nước do ngài nhiếp thọ, chúng sinh được ngài nhiếp thọ.

Phân sau nói về “nhiếp thân”, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì thân chúng ta có được gọi là pháp thân, không phải nhục thân. “Vốn là chí cực, khó nghĩ bàn, nguyện của Bồ tát giống như thế”, chánh báo của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng hảo, tướng hảo đều phóng quang minh, quang minh chiếu khắp pháp giới. Thấy ánh sáng, nghe mùi thơm, thân thể tỏa hương thơm, tướng hảo phóng quang, hương đó xông khắp pháp giới. Có chúng sinh có nhân duyên thấy ánh sáng, nghe mùi hương, đều có thể diệt tội, đều có thể dẫn phát tánh đức, đều có thể khai trí tuệ quang minh. Cho nên bốn là chí cực khó nghĩ bàn. Chí cực là đạt đến đỉnh điểm, không thể tưởng tượng, Bồ tát thấy Phật A Di Đà, không ai là không hoan hỉ. Nghe những lời khai thị của Phật A Di Đà, không ai là không tiếp nhận, không ai là không y giáo phụng hành, tự nhiên phát khởi tâm nguyện giống Phật A Di Đà vậy. Chúng ta nếu chưa đọc đoạn kinh văn này cũng có thể tưởng tượng được. Người cùng

tâm này, tâm đồng lý này. Chúng ta nhìn thấy Phật A Di Đà có thể không phát tâm sao? Phật A Di Đà là tấm gương sáng nhất cho chúng ta, Bồ tát nguyện giống như vậy.

“Nên cũng nguyện nhiếp như quốc độ Cực lạc của Phật”, bản thân tương lai thành Phật, giáo hoá chúng sinh, cũng tự nhiên sẽ giống Phật A Di Đà vậy. Tôi phải dùng nguyện lực, trí tuệ của bản thân, để cung cấp nơi tu học cho chúng sinh, tức giống như Phật A Di Đà vậy. Bởi vì quý vị chúng đấng pháp thân chính là thực sự thọ mạng vô lượng, năm kiếp tu hành đối với quý vị không thành vấn đề, vì mạng sống quý vị rất dài, năm kiếp đã là gì? Nhân gian chúng ta thấy năm kiếp là ghê gớm lắm, nhưng với họ năm kiếp là bình thường, chẳng qua cũng giống như ba năm, năm năm của chúng ta thôi, không có gì khó khăn. Tấm gương của Phật A Di Đà trước đó, chúng ta cứ theo đó mà làm, rất dễ dàng thành tựu. Phạm là người từng thân cận Phật A Di Đà, thành tựu tu hành thành Phật ở Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Những quốc độ chư Phật này đều giống thế giới Cực lạc.

Cho nên nói họ đều mong muốn nhiếp thọ như cõi Phật của thế giới Cực lạc để “độ được vô số chúng sinh”. Giống như Phật A Di Đà đã giúp đỡ chúng ta vậy, chúng ta thành tựu rồi đương nhiên tình nguyện giúp đỡ người khác, không hai không khác với Phật A Di Đà. Vì thế ở thế giới này, điều trước hết là nên mở rộng tâm lòng, thông đạt, hiểu rõ thật tướng các pháp, đây là việc làm lớn nhất trước mắt. Chúng ta vì sao vẫn tự tư tự lợi? Vì sao có danh văn lợi dưỡng? Vì sao có tập khí phiền não? Vì sao vẫn có tâm đố kỵ? Vì sao có tâm ngạo mạn? Những thứ này đều do không hiểu rõ chân tướng sự thực, cho nên mới phát sinh những bệnh này. Những thứ này đã theo chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp còn làm việc luân hồi lục đạo. Lục đạo luân hồi ai ai cũng biết, người xưa nói rất hay: “đời người những chuyện không như ý đến tám, chín phần”, mọi người đều giống nhau, tám chín phần mười còn không như ý. Nguyên nhân là gì? Oan oan tương báo. Oán hận không buông xuống được, ý niệm báo thù không chịu buông bỏ, đời đời kiếp kiếp dai dẳng như thế, sự trói buộc này rất đáng sợ. Phải hiểu rõ được chân tướng sự thực, thông đạt rõ ràng rồi, quý vị mới thực sự buông xuống. Kì thực, buông bỏ hoàn toàn không khó, thông đạt, rõ ràng rồi sẽ dễ dàng buông xuống. Nếu không thông đạt, không làm rõ ràng, không làm sáng tỏ, vậy thì rất khó! Không biết được y báo chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới là giả, không biết được sự thật này. Thế giới này tất cả mọi hiện tượng đều sinh diệt trong từng sát na.

Hôm nay ở đây tôi vừa nhìn thấy một cuốn phim, đây là những đạo cụ tôi sử dụng trước đây, đây là loại phim tám mi li mét. Trước đây tôi dùng những thứ này dùng rất nhiều năm. Tự tay quay phim rồi tự mình cắt nối, tôi có một bộ máy linh kiện, sau này tôi tặng cho người ta rồi. Trong đây mỗi ô là một tấm phim đèn chiếu, mỗi ô là một tấm phim đèn chiếu. Khi đặt vào máy chiếu, tốc độ của nó là một giây chạy được 24 tấm, nó đánh lừa thị giác chúng ta, cứ cho là thật, một giây mới chỉ 24 tấm.

Bồ tát Di lạc nói cho chúng ta biết, cảnh giới trước mắt chúng ta đây, mỗi giây có bao nhiêu tâm? Một nghìn sáu trăm triệu tâm. Quý vị làm sao biết nó là giả? Đạo lý của nó giống như đạo lý này vậy. Tốc độ của nó rất nhanh.

Hiện nay nhà khoa học phát hiện, đã nêu ra tốc độ cực nhanh, nhưng không nói ra được con số bao nhiêu. Bồ tát Di Lạc đã đưa ra con số chính xác, một nghìn sáu trăm triệu trong một giây, đây là tốc độ lớn. Quý vị làm sao biết được nó là giả? Phim ảnh còn lưu lại đĩa gốc, chiếu xong rồi vẫn còn đĩa gốc. Chúng ta hiện nay không có đĩa gốc, đó là gì? Ý niệm. Tốc độ của ý niệm nhanh như vậy, một giây có một nghìn sáu trăm triệu, mỗi ý niệm chính là mỗi bức hình, giống như ở đây vậy, nó cũng có hình ảnh, mỗi hình ảnh. Lúc sanh khởi là đồng thời sanh khởi, không có trước sau. Giống như hình ảnh chiếu lên màn hình vậy, đồng thời xuất hiện. Đây là chân tướng sự thực, vô cùng khó được. Chân tướng sự thực này, được các nhà khoa học ngày nay phát hiện rồi, làm cho chúng ta thêm chắc chắn đối với lời Phật dạy. Những lời Phật dạy nhà khoa học ngày nay đã chứng minh được, là thật không phải giả. Vào ba nghìn năm trước, không có những thiết bị khoa học, không có những thiết bị này, Ngài làm sao mà biết được? Ngài ở trong định mà thấy được, trong thiền định, vậy thiền định là gì? Phân biệt chấp trước không còn khởi tác dụng đây gọi là thiền định. Phân biệt, chấp trước không khởi tác dụng thì không gian duy thứ không còn nữa, ngài có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, có thể nhìn thấy được hình dáng vũ trụ lúc vừa mới sanh khởi, ngài đều nhìn thấy được.

Nhìn thấy nhất niệm bất giác, A lại da sanh khởi như thế nào. A lại da vừa khởi lên sản sanh những biến hoá gì. Tốc độ biến hoá này cực kì nhanh, giống như Bồ tát Di lạc đã nói: “Một cái búng ngón tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm”. Với tốc độ nhanh như thế, đó là gì? Ngôn ngữ ngày nay gọi là rung động, tần suất, mỗi lần rung động đều có hiện tượng vật chất phát sinh. Hiện tượng vật chất hình dáng ra sao? Chính là toàn thể hình dáng vũ trụ hiện nay. Vừa rung toàn thể vũ trụ liền hiện tiền, không có trước sau. Nếu như vừa dừng vũ trụ sẽ không còn nữa, tần suất rung động này, nơi tần suất chậm thì trở thành thể cứng, tốc độ nhanh hơn nữa liền trở thành chất lỏng, trở thành da chúng ta những kiểu như thế, đó là thứ mềm.

Nhanh hơn nữa, nhanh nhất liền trở thành sóng điện từ, trở thành sóng quang, tất cả đều có thể quay về với rung động, vì thế các nhà khoa học ví nó như định luật dây đàn. Giống như khi gảy đàn tần suất rung động của dây đàn. Các nhà khoa học đã thấy được chân tướng sự thực, điều này hoàn toàn tương đồng với Phật nói ba tế tướng của a lại da trong kinh. Tần suất chậm chính là hiện tượng vật chất, tần suất nhanh là hiện tượng tinh thần, thọ tướng hành thức. Nhanh hơn nữa sẽ biến thành năng lượng, nghiệp tướng của a lại da. Đây là điều khó hiểu nhất, nói về khởi nguyên của vũ trụ. Nguyên khởi của vạn vật và nguyên khởi của chúng ta, vì thế Phật Pháp nói y báo và chánh báo. Chư vị nên biết, nói chánh báo chính là bản thân ta, người khác là y báo

của ta. Chúng ta nói người khác là môi trường nhân sự của chúng ta. Phật cũng là môi trường nhân sự của chúng ta, Bồ tát cũng là môi trường nhân sự của chúng ta, chánh báo chính là bản thân, những thứ ngoài thân toàn là y báo của chúng ta. Như nói về Phật, Phật A Di Đà, chánh báo là Phật A Di Đà, tất cả chúng ta là y báo của Phật A Di Đà, chư Phật Như lai cũng là y báo của Phật A Di Đà. Cho nên khái niệm về y báo chánh báo chúng ta nhất định phải nắm rõ, hiểu rõ về nó. Chánh báo không phải chỉ chúng sinh hữu tình, đây là động vật, vậy là sai rồi. Chỉ có bản thân là chánh báo, ngoài bản thân ra toàn là y báo. Y báo chánh báo đồng thời sanh khởi, tốc độ này nhanh quá, là có thứ tự đúng vậy.

Đầu tiên là nhất niệm bất giác, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân, cũng không có thời gian, không có không gian, cho nên trong kinh Đại thừa Phật nói là ngay trong hiện tại. Vô thì vô minh bắt đầu từ đâu? Lúc nào? Ngay nơi hiện tại. Ngay lúc hiện tại này chúng ta rất khó lý giải. Bây giờ chúng ta nghe thấy cuộc đối thoại giữa đức Thế Tôn với Bồ tát Di lặc, chúng ta hiểu được ngay hiện tại là lúc này tại đây. Có nghĩa là gì? Tức là một giây có một phần của một nghìn sáu trăm triệu, đó là hiện tại, lúc này tại đây này làm sao chúng ta biết được? Ai biết được? Trong kinh nói Bát địa trở lên, Bồ tát Bát địa trở lên, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác họ biết được. Đối với điều này họ rất rõ, rất thấu đáo. Thật sự mà nói, họ biết được, chúng ta cũng biết được. Chúng ta chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền biết được. Rắc rối lớn nhất của chúng ta hiện nay chính là ở điểm này, đây là nguồn gốc vấn đề. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần, khởi tâm, động niệm, khởi tâm động niệm vô cùng vô cùng vi tế. Ngay máy móc tinh vi ngày nay cũng không thăm dò được, vẫn chưa thể đo lường được một giây này có một nghìn sáu trăm triệu lần sinh diệt. Tần suất này không thể thấy được. Hiện tại chỉ dùng tốc độ cực nhanh để hình dung nó.

Hiểu rõ chân tướng sự thực chịu buông xuống. Buông xuống được rồi mới được coi là thiên hạ thái bình, không còn chuyện gì nữa. Nếu quý vị không buông xuống, thì phiền não này vẫn cứ trói buộc quý vị, khiến thân tâm quý vị không bao giờ được yên ổn. Danh lợi là một dạng như thế. Thật sự rõ ràng rồi, thấu đáo rồi, hiểu được chúng ta học Phật là học gì, bản thân đã rõ ràng. Không phải cầu danh văn lợi dưỡng, không phải cầu thăng quan phát tài, cũng không phải cầu giàu sang, sống lâu, không phải. Thứ quý vị cầu là thứ vốn có trong tự tánh, quý vị làm sao phải cầu? Kiến tánh là được rồi. Trí tuệ, đức tướng trong tự tánh đều đã hiện tiền. Thật sự như câu nói: Lầy mãi không hết, dùng mãi không cạn. Phật toàn nói những lời chân thật cho với chúng ta, không có chữ nào là vọng ngữ, xưa nay chưa từng lừa gạt người.

Kinh giáo Đại thừa thường nói: Phật độ người hữu duyên, chúng ta đều có duyên với Phật. Quý vị có thể gặp được Tịnh độ, gặp được Đại thừa, gặp được bộ kinh này, chính là hữu duyên. Người hữu duyên không nhiều, người không có duyên thì rất

hiều. Học Phật nhưng không có duyên, học một đời rồi, hỏi họ Phật là gì thì họ cũng chịu, thực sự rất nhiều. Vì thế đây là điều chúng ta dễ dàng tưởng tượng được. Đến thế giới Cực lạc gặp Phật A Di Đà, chắc chắn sẽ giống Phật A Di Đà năm xưa đã phát tâm vậy. Phát tâm Bồ đề, phát bốn mươi tám lời nguyện, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cùng về Tịnh độ, cùng đăng bất thối.

Chúng pháp thân Phật là hạnh lợi tha của Bồ tát. Chúng pháp thân Phật, đó chính là thành Phật rồi. Giống như trong kinh nói với chúng ta: “Quý vị có duyên với chúng sinh nào thì quý vị liền đến đó xây dựng đạo tràng, ở đó giáo hoá chúng sinh”, làm cho chúng ta lập tức nghĩ đến, chúng ta có duyên với trái đất này. Trên trái đất những chúng sinh này đều có duyên với chúng ta. Chắc chắn khi chúng ta thành Phật không trở lại sao? Cho nên chèo thuyền từ trở lại. Làm sao để trái đất trở thành thế giới Cực lạc, đây chính là đại nguyện của bản thân. Đại nguyện này chỉ phát nguyện suông thì không được, còn phải cần tu hành. Phật A Di Đà tu năm kiếp mới có thể làm trái đất này trở thành thế giới Cực lạc. Chúng ta không có công phu tu hành năm kiếp là không được, ít nhất cũng phải năm kiếp, chúng ta liền có thể làm cho trái đất trở thành thế giới Cực lạc. Đây là hạnh lợi tha của Bồ tát.

“Nên cũng nguyện nước của mình không khác”, quốc độ của bản thân, chính là đạo tràng này, giống như thế giới Cực lạc vậy. Ở nơi đó thầy giáo đã xây dựng mô phạm điển hình, chúng ta nương theo mô thức đó để học tập. Điều này vô cùng phù hợp với khái niệm logic khoa học. Bởi vì Phật A di đà kiếp lập Thế giới Cực Lạc, Ngài không phải nghĩ ngợi lung tung. Ngài không phải bản thân đang vọng tưởng. Thầy của Ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đã hiển bày ra hai trăm mười ức cõi Phật cho Ngài, tức là tất cả cõi nước chư Phật đều cho Ngài đi xem. Trong quốc độ chư Phật quốc độ nào tốt nhất định phải cần, không tốt thì không cần. Thế giới Cực lạc được hình thành như vậy.

Cho nên nó là tập hai trăm mười ức chư Phật quốc độ đẹp đẽ để thành lập. Vậy mới có thể siêu việt chư Phật quốc độ, nó đến như thế nào. Ngày nay chúng ta nếu tham học hai trăm mười ức cõi nước Phật, hai trăm mười ức không phải là con số mà là tượng trưng, tượng trưng của Mật tông. Vì bộ kinh này hiển mật viên dung, tông giáo câu thông, trong bộ kinh này bao hàm tất cả các pháp môn, biểu hiện của việc tròn đầy, viên mãn, khắp pháp giới hư không giới chư Phật cõi nước không sót một quốc độ nào, Ngài toàn thấy hết.

Ngày nay chúng ta không cần phí sức như vậy, y theo mô thức của Phật A Di Đà mà làm là được, vậy là hoàn mỹ nhất rồi. Đây là ân đức A Di Đà Phật cho chúng ta. Ngài mất năm kiếp tu thành công, chúng ta cũng nhắm tính, cũng cần thời gian như vậy. Thời gian này ở Thế giới Cực Lạc tu hành là được rồi. Sau khi tu thành, quý vị muốn ở phương nào kiến lập đạo độ chúng sinh, tự nhiên thành tựu, đó là sự thật.

“Tịnh Ảnh Sớ” nói: “Nguyên quốc độ của tôi giống với tên quốc độ của Phật A Di Đà không khác”. Điều này thật tuyệt! Điều này chúng ta đều chưa nghĩ đến. Bản thân thành tựu Tịnh Độ, cũng giống A Di Đà Phật vậy. Bản thân chúng ta tu thành công, cũng đồng với nói mô thức Thế giới Cực Lạc này, tôi lại thành lập thêm một cái nữa rồi. Thành Phật như thế nào? Sau khi thành Phật rồi, danh hiệu, thầy giáo là Phật A Di Đà, học sinh cũng gọi là Phật A Di Đà. Quý vị xem, quốc độ, quốc độ là thế giới Cực lạc, quốc độ của thầy giáo là thế giới Cực lạc, quốc độ của học sinh cũng gọi là thế giới Cực lạc. Tên, quốc độ không khác, giống quốc độ của thầy giáo, có lí hay không? Rất có lí.

Chúng ta trong ba thời hệ niệm Phật sự, nhìn thấy hai câu khai thị của thiền sư Trung Phong, liền nói ra sự việc này, hình như trong lần khai thị thời thứ nhất, đại sư Trung Phong nói: “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây là tịnh độ, tịnh độ là ở đây”, hai câu sau là y báo, là quốc độ, hai câu đầu là danh. Sau khi thành Phật, đều gọi là A Di Đà Phật, đều là Phật A Di Đà. Cho nên Phật A Di Đà là tên chung của tất cả chư Phật, cùng chung tên gọi, đều gọi là A Di Đà Phật.

Nếu như từ trên ý nghĩa mà nói, thì không có vấn đề gì. Bốn chữ A Di Đà Phật nghĩa là gì? Nếu dịch ra tiếng Trung thì A là vô, di đà là lượng, Phật là giác. Vô lượng giác, có vị Phật nào không phải là Vô lượng giác? Mỗi đức Phật đều là Vô lượng giác. Vô lượng giác dùng tiếng Phạn nói chính là A Di Đà Phật, cùng danh hiệu với Di đà, cũng cùng danh hiệu là thế giới Cực lạc.

Phổ niệm là bình đẳng đại bi, nguyện phổ độ tất cả chúng sinh mỗi người đều phát khởi tâm vô thượng Bồ đề. Phát tâm này để làm gì? “Từ bỏ thân nghiệp luân hồi”, những thứ này cần phải buông bỏ, để “cùng lên bờ kia Cực lạc”. Ngày nay những người muốn vãng sinh rất đông, nhưng người thực sự đến được Thế giới Cực Lạc không nhiều. Nguyên nhân là gì? Thân nghiệp luân hồi không nở buông xuống. Điều đầu tiên chính là đạo tràng, xây đạo tràng càng lớn thì càng khó buông bỏ, tiếp đến là gì? Tình chấp. Tình chấp của người tại gia là vợ chồng, con cái; tình chấp của người xuất gia là đệ tử. Cứ nghĩ đến chuyện này, nhớ đến chuyện kia, có chút may may không buông xuống được thì không thể vãng sanh, đây là một sự thực. Lại còn ân oán oán không buông bỏ được, người kia đối xử với tôi rất tốt, tôi chưa trả được ơn, người kia ăn ở tệ với tôi, tôi vẫn chưa trả thù được, vẫn còn ân oán chưa buông xuống được, vậy làm sao mà vãng sanh!

Thế giới Cực lạc là quốc độ thanh tịnh, những thứ này là ô nhiễm, Phật A Di Đà và đại chúng ở thế giới Cực lạc chắc chắn sẽ không dung nạp, những thứ ô nhiễm mà quý vị mang đến thế giới đó. Quý vị phải xử lý những thứ này cho sạch sẽ, thân tâm thanh tịnh, mây trần không nhiễm, quý vị mới có thể vãng sinh được. Sự việc này là đại sự, quan trọng hơn bất cứ thứ gì, lúc nào làm? Hiện tại nên làm rồi. Bởi vì không

biết tai nạn lúc nào đến, tai nạn đột nhiên đến rồi thì phải làm sao? Ta còn nghĩ cái này cái kia, thứ này chưa buông được, thứ kia chưa buông được, thì không thể vắng sanh được. Vậy là quý vị tùy nghiệp mà lưu chuyên, lại làm việc luân hồi. Lúc nào? Hiện tại hãy buông xuống. Buông xuống là trong tâm buông xuống, sự sẽ không sao cả, sự không bị chướng ngại, quan trọng nhất là tâm của quý vị, đừng vướng mắc trong tâm, đừng có tâm niệm đó, cũng chính là nói, ý niệm tự tư tự lợi không còn nữa. Ý niệm danh vọng lợi dưỡng không còn nữa, sự hưởng thụ đối với ngũ dục, lục trần, không còn nữa, sự buộc ràng trong thất tình, hi vọng ai lạc không còn nữa, tham sân si mạn nghi hạ nhiệt rất nhiều, quý vị sẽ có hy vọng vắng sanh, lúc nào vắng sanh đều không còn chướng ngại nữa.

Nếu vẫn những thứ linh tinh này vẫn còn, quý vị phải nghĩ nghĩ xem, việc quý vị vắng sanh không chắc chắn lắm. Đây là ngu si, đây là phiền não, tập khí. Tuy thế giới Cực lạc chủ trương đời nghiệp, đời nghiệp có nghĩa là mang nghiệp cũ, không mang hiện hành, hơi thở cuối cùng còn chưa đoạn, còn có ràng buộc, vậy không phải là hồng rồi sao? Vì thế thực sự tin chắc, ngày thường sẽ nhẹ nhàng, đến giờ khắc cấp bách chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra không có gì nữa, người như thế chắc chắn sẽ vắng sanh. Rèn luyện bằng cách nào? Tôi có một cách, dùng đã mấy năm rồi, có chút hiệu quả, chia sẻ để mọi người cùng tham khảo. Mỗi ngày khi lên giường đi ngủ liền nghĩ mình đã chết, vậy còn có gì mà buông không được? Đang luyện tập, luyện tập chết, mỗi buổi tối luyện tập một lần, đến lúc chết thật sẽ rất bình thường, ngày ngày đều như vậy, không nghĩ việc gì nữa, đừng nghĩ đến chuyện gì cả. Phương pháp này tuy rất ngốc nghếch nhưng nó lại có hiệu quả. Con người đến lúc chết, quý vị có thể mang theo được thứ gì? Những thứ trước mặt, có cũng tốt, không có cũng rất tốt, đừng để gì trong tâm hết vậy là buông rồi, vẫn còn một thứ để trong tâm đó đều là phiền não của quý vị, chướng ngại tâm thanh tịnh của quý vị, chướng ngại công đức vắng sanh của quý vị. Lúc thường nên nhẹ nhàng, mỗi ngày đi ngủ luyện tập triệt để buông bỏ, đừng để trong lòng nữa, thực sự giống như thiền sư Trung Phong nói: Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm của ta, tâm ta tức là Phật A Di Đà.

“Ghét bỏ thân nghiệp luân hồi”, nên ghét bỏ thân này, đừng yêu thích nó. Ngày ngày tô điểm cho nó, ngày ngày đều chiều chuộng nó, vậy là phiền phức lớn rồi! Điều đó chứng minh điều gì, chứng tỏ quý vị không thể xả li được, không thể buông bỏ được. Đây là chướng ngại lớn nhất. Buông bỏ được mới có thể cùng lên bờ thế giới Cực lạc, không buông bỏ được là không ổn.

Chúng ta tiếp tục xem bài kệ cuối: “Phụng sự vạn ức Phật, phi hóa các quốc độ, cung kính, hoan hỉ đi, trở về nước An dưỡng”. Bài kệ này tự, tha không hai, đây là nói về mười phương chư Phật, mười phương Bồ Tát đến Thế giới Cực Lạc, gặp Phật nghe pháp thành tựu rồi.

“Lần lượt độ thoát như vậy, nên có vô lượng vô biên Bồ tát được vãng sinh”, con số này không có cách gì nói hết được.

“An trú Cực lạc”, ở Thế giới Cực Lạc người tu hành nhiều, vì nơi đó môi trường tốt. “Lại có thể phổ cúng mười phương Như lai, nghe pháp thọ giáo”. Hai câu trước là phụng sự vạn ức Phật. Chúng ta đều biết gặp được Phật là phước lớn nhất, Phật tại thế gian xuất thế gian là bậc đại phước báo đệ nhất, bậc có trí tuệ đệ nhất. Quý vị có thể thấy được ngài, phước báo này lớn biết bao nhiêu. Nhưng quý vị đến thế giới Cực lạc, quý vị có thể mỗi đến gặp vô lượng vô biên chư Phật Như lai trong khắp pháp giới hư không giới. Quý vị có năng lực như thế. Nếu quý vị muốn đi ngày ngày đều có thể đi gặp chư Phật. Đi bằng cách nào? Hoá thân mà đi. Bản thân quý vị, vẫn ngồi bất động tại giảng đường A Di Đà Phật nghe kinh, nhưng hoá thân của quý vị đến mười phương thế giới, mỗi Đức Phật ở đó cúng Phật, cúng Phật là phước báo, là tu phước. Nghe kinh, nghe pháp là khai mở trí tuệ. Nên việc phân thân rất có tác dụng. Học pháp môn, đến thế giới Cực lạc, pháp môn gì quý vị đều học được rồi. Mỗi ngày vạn ức Phật, mỗi đức Phật nói cho quý vị một câu, quý vị đã được vạn ức pháp. “Đại Tạng Kinh” của chúng ta đây không ăn thua. Đem “Đại Tạng Kinh” đến thế giới Cực lạc, nó ít quá, làm sao có tí ti như vậy. Vì thế học rộng nghe nhiều, nhất định phải đến thế giới Cực lạc. Bây giờ đừng làm nữa, bây giờ làm cũng không tốt. Vừa nhớ mất thời gian, vừa lãng phí tinh thần. Bỏ lỡ việc quý vị chuyên tâm niệm A Di Đà Phật. Chúng ta hiện nay là người thật thông minh, đều làm như nhau vậy. Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật là đủ rồi, Chúng ta đã thành công rồi. Những thứ cần tu đều đến thế giới Cực lạc, hiện tại không làm nữa. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” không có gì không thành tựu. Đến thế giới Cực lạc rồi, cần thứ gì có thứ đó, không thiếu một thứ gì.

Tất cả những kinh điển do mười phương chư Phật tuyên thuyết, ta đều muốn, Ngài liền xuất hiện cho quý vị, quý vị sẽ thấy được hết. Đích thân Phật nói cho quý vị nghe, chư Phật Như lai nói cho quý vị nghe.

“Phi hóa các quốc độ”, “phi hóa là phi hành du hoá”, không cần phương tiện giao thông. Phương tiện giao thông là do con người chế tạo ra, thiên nhân không cần phương tiện giao thông. Thiên nhân có phước báo được ngũ thông, năm loại thần thông. Thứ cuối cùng trong năm loại thần thông chính là phi hành tự tại, biến hoá tự tại. Trong năm thứ thần thông: thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc. Thần túc chính là phi hành biến hoá. Nhưng thần thông của thiên nhân không lớn, có giới hạn, họ không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Thần thông của thiên nhân. Thần thông của A la hán, Phật Bích chi có thể vượt thoát được luân hồi lục đạo, nhưng không thể ra khỏi thập pháp giới. Những vị Bồ tát này vãng sinh đến thế giới Cực lạc hạ hạ phẩm vãng sinh. Nên nhớ năng lực thần thông của quý vị có thể tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy là không còn chướng ngại. Khắp pháp giới hư không giới, quý vị

vừa động niệm liền đến được. Có năng lực thần thông lớn như thế, quý vị có muốn đi hay không? Cõi trời cõi người không tìm ra được. Hai mươi tám tầng trời nhìn thấy đều hâm mộ quý vị. Những vị Thanh văn, Bồ Tát, Phật trong thập pháp giới cũng hâm mộ quý vị. Họ không làm được, mà quý vị lại làm được. Đây là nhờ điều gì? Nhờ ân đức của Phật A Di Đà, Ngài đã gia trì quý vị. Nếu ngài không gia trì thì chúng ta không có được năng lực đó. Toàn là do sự cúng dường của Phật A Di Đà.

“Hoá là chỉ sự biến hoá thần diệu khó nghĩ bàn”. Điều này chúng ta không thể tưởng tượng được, đến được mười phương quốc độ của chư Phật để nghe kinh nghe pháp, dùng thân phận nào, đều là tùy tâm biến hoá, bất luận quý vị biến hoá ra sao, Bồ tát kiến tánh đều biết được, đều biết được là quý vị, do quý vị biến hoá ra. Bồ tát quyền giáo không thể biết được, không nhận ra quý vị. Nhưng Bồ tát minh tâm kiến tánh biết được, cũng tức là Bồ Tát, Phật trong thập pháp giới đều không biết được, biến huyền khó lường.

“An dưỡng quốc” chính là thế giới Cực lạc. Hai câu ở cuối: “Cung kính, hoan hỉ đi, trở về nước An dưỡng”. Bài kệ này nói về trong thế giới Cực lạc, Bồ tát trong mười phương vắng sinh, cho đến Bồ Tát triển chuyển độ thoát, khắp cả mười phương, khắp thờ chư Phật. Cung kính, lễ kính, hoan hỉ, nghe pháp”, cung kính, hoan hỉ cuối cùng đã quay về thế giới Cực lạc. Người ở thế giới Cực lạc không gian hoạt động lớn biết bao! Đáng thương cho nơi ở của chúng ta, không gian sống không thể vượt ra khỏi quả đất, ở trong quả đất này phải còn nhờ đến máy bay, ô tô, thế giới Cực lạc không như thế, không gian sống của họ là khắp pháp giới hư không giới. Quý vị muốn quay lại trái đất để thăm viếng, quý vị sẽ thấy mọi thứ rất rõ ràng, người khác không thể nhìn thấy quý vị. Những cư dân trên trái đất này đầu óc phải rõ ràng. Người nhìn thấy chúng ta quá nhiều, chúng ta lại không nhìn thấy họ. Không nên cho rằng ở này không có ai, ở đây người rất đông, rất nhiều ánh mắt, đều nhìn thấy hết. Những vị Bồ tát ở thế giới Cực lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, tất cả đều có năng lực, lúc nào ở đâu nhìn trái đất này, đều nhìn thấy rõ ràng, nhìn thấy thấu đáo. Nhìn thấy rồi thế nào? Thờ dài, làm sao lại ra nông nổi này! Quý vị nói tại sao lại đến nông nổi đó? Ngày nay chúng sinh không cần Phật pháp nữa, nên mới ra nông nổi này. Nếu như mọi người đều cần Phật pháp, thì thế giới này sẽ vô cùng đẹp đẽ. Mọi người cần đến Phật pháp thì chư Phật, Bồ tát đều đến, họ đến giáo hoá chúng ta. Mọi người không cần nữa, các ngài sẽ không đến. Tại sao các ngài không đến? Đến chỉ làm hại quý vị, quý vị huỷ báng Phật pháp thì tội càng nặng thêm, vì thế quý vị liền nghĩ chư Phật Bồ tát đến là từ bi, không đến cũng là từ bi. Quý ngài biết lúc nào nên đến, trong lòng quý vị muốn, muốn học, muốn học tốt thì Ngài đến, không muốn học tốt thì ngài sẽ không đến. Hiện tại quý vị khởi tâm động niệm đều là tham sân si mạn, ngài không đến. Nếu như khởi tâm, động niệm đều là hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ thì các ngài đến, cảm ứng đạo giao!

Thế giới của chúng ta rắc rối, Phật, Bồ tát, thiện thần không đến, những thứ đến là ai? Yêu ma, quỷ quái đều đến, bởi vì yêu ma quỷ quái ưa thích sát đạo tâm vọng. Quý vị cũng thích những thứ này, nên tìm chúng đến, cho nên rất khó quay đầu, kết quả cuối cùng là gì? Kết quả là tai nạn, tai nạn từ trên trời hại người. Đây đều là một số chân tướng sự thực, chúng ta nên hiểu cho rõ ràng, thấu đáo. Bồ tát ở thế giới Cực lạc, tình hình tu hành ở thế giới Cực lạc, ở đây chỉ dùng vài câu đơn giản đã miêu tả được. Mỗi ngày chu du các cõi, quốc độ chư Phật, chu du xong lại trở về nhà, trở về Thế giới Cực Lạc.

Phẩm này là phẩm Lễ Cúng Thỉnh Pháp thứ 26, chúng ta học đến đoạn này.

Chúng ta xem tiếp phẩm dưới đây, “Ca thán Phật đức thứ 27”. Đoạn kinh văn này khá dài, chúng ta hãy đọc qua nó. “Phật bảo A nan, Bồ tát nước kia”, nước kia là thế giới Cực lạc, “Nhờ oai thần Phật, trong chừng bữa ăn”, đây là nói thời gian ngắn, thời gian để ăn xong một bữa ăn. “trở lại mười phương, vô biên Tịnh độ, cúng dường chư Phật”, trở lại là quay lại. Quý vị xem, thời gian bằng một bữa ăn, họ có thể đi về vô biên quốc độ trong mười phương, đến đó để cúng dường chư Phật. “Hoa hương, tràng phan, những thứ cúng dường, ứng niệm mà có, đều hiện trong tay”. Lễ vật họ cúng dường không cần phải đi mua, không cần phải lo liệu, trong lòng muốn gì, đồ cúng đều đã có trên tay, tự nhiên nằm trong tay, toàn là nhờ biến hoá ra. “Trần diệu đặc biệt, thế gian không có, để cúng chư Phật và chư Bồ tát”. Cúng dường Phật, chỗ Phật có rất nhiều Bồ tát, có lễ vật cúng Phật, những vị Bồ Tát kia cũng không thể sơ suất. Tất cả đều phải chia một ít, sự cúng dường này mới chu đáo. “Hoa do họ rải, ở nơi hư không, hợp thành một hoa, hoa đều hướng xuống, thành vòng tròn đẹp, hóa thành lọng hoa, trăm nghìn sắc sáng, sắc sắc hương thơm, mùi hương xông khắp, lọng hoa nếu nhỏ, khắp mười do tuần, chuyển tiếp như thế, cho đến che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tùy theo thứ tự, lần lượt hóa không, nếu không tiếp tục, lại rải hoa mới, hoa trước đã rải, trọn không rơi lại, ở trong hư không, cùng tấu thiên nhạc, dùng âm vi diệu, ca ngợi Phật đức.”

Vì vậy phẩm này gọi là “Phẩm thứ 27 Ca Ngợi Công Đức Của Phật”. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “Thượng phẩm”, đoạn trước chúng ta đã học qua phẩm này, “là Bồ tát trong mười phương đến thế giới Cực lạc lễ cúng nghe pháp”. Lễ Phật, cúng dường Phật, nghe Phật thuyết pháp, phần này chúng ta đã học.

“Phẩm này nói về Bồ tát ở thế giới Cực lạc đến mười phương lễ cúng chư Phật”, những giới thiệu trong phẩm này là Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc, tình trạng sinh hoạt của họ. Nội dung phẩm trước nói là Bồ tát ở mười phương đến viếng Phật A Di Đà. Bồ Tát trong mười phương thế giới, thế giới Cực lạc rất náo nhiệt, thế gian chúng ta nói là phồn hoa, nhưng không thể sánh với thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc tuy người rất đông, rất náo nhiệt nhưng nó vẫn thanh tịnh vô vi, tuyệt vời là ở chỗ đó. Nó

không tạo cho quý vị một cảm giác bức bối, không có. Quý vị ở thế giới Cực lạc luôn luôn cảm nhận được lạc thú của thanh tịnh bình đẳng giác.

Phẩm này đương nhiên chúng ta càng phải chú ý hơn, phẩm này có liên hệ rất lớn với chúng ta. Đây là điều tốt khi đến Thế giới Cực Lạc. Bồ tát ở thế giới Cực lạc đến khắp mười phương, họ có năng lực này, đến mười phương lễ Phật, cúng dường Phật. “Lập tức trở về bản độ để nghe diệu pháp”.

Trong kinh nói: “Phục vãng thập phương vô biên tịnh sát”, vãng là đi, phục là quay lại, thời gian đi và về chỉ bằng thời gian một bữa ăn. Thời gian rất ngắn đến mười phương thế giới cúng Phật là tu phước. Khi thực cúng Phật có lý gì lại không nghe pháp? Nhưng học tập với Phật A Di Đà là chính. Thật tình mà nói, bản thân chúng ta không tách rời Phật A Di Đà. Khi đi là hóa thân đi, hóa thân về, hóa thân này đi, trở về Phật A Di Đà nhìn thấy rõ ràng, người khác chưa chắc đã biết, Phật thấy rõ ràng quý vị đến những đâu, quý vị làm những gì.

“Cuối phẩm bao gồm chư thiên phụng cúng Phật kia và thắng nhân của họ”. Đây là đoạn cuối trong phẩm này, nói đến việc chư thiên cúng Phật cho đến bàn về nhân duyên thù thắng của những Thiên nhân này. “Nước kia” chỉ thế giới Cực lạc.

“Thừa Phật oai thần”, đây là nhờ oai thần Phật A Di Đà gia trì nên họ mới có được năng lực như thế. “Như bản kinh này nói: đây đều là nhờ oai thần lực, nguyện lực của vô lượng thọ Phật”.

Tiếp theo, “Trong khoảng một bữa ăn, đi về trong mười phương vô lượng quốc độ để cúng dường chư Phật, tức là thành tựu nguyện cúng chư Phật lần thứ mười một”. Có thể thấy đây là nguyện lực Phật gia trì cho quý vị, vì sao vậy? Tại thế giới Cực lạc, được sự giúp đỡ của Phật A Di Đà, Phật A Di Đà như một bảo mẫu vậy, chăm sóc quý vị từng li từng tí, giúp quý vị nhanh chóng thành tựu phước huệ viên mãn. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu huệ, Phật A Di Đà chắc chắn sẽ không tự tư, chỉ nghe ta thôi, không nghe người khác, không có, không có ý niệm đó. Nghe Ngài là quan trọng, cũng để cho quý vị nghe nghe mười phương thế giới, tất cả chư Phật ở đó thuyết pháp, gọi là tham học. Ý nghĩa tương đồng với Thiện tài tham học năm mươi ba nơi. Thầy của Thiện tài đồng tử là Bồ tát Văn Thù Sư Lợi, Thiện Tài trong pháp hội của ngài Văn Thù Sư Lợi chứng đắc căn bản trí. Chính là chúng ta thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài chứng được quả vị đó. Sau khi đã chứng được quả vị này, thầy giáo, tức Bồ tát Văn Thù Sư Lợi liền bảo ngài đi tham học. Tham học là gì? Thành tựu đức năng của ngài, thành tựu hậu đắc trí của ngài. Hậu đắc trí là không gì không biết. Quý vị không đọc, không nghe, không tiếp xúc, quý vị làm sao mà biết được? Tại Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cùng với những vị Bồ tát cạnh Phật A Di Đà, chúng ta vãng sanh cũng là thân phận này. Đến Thế giới Cực Lạc liền đầy đủ rồi tư cách tham học, Vì sao vậy? Bản nguyện Di Đà gia trì quý vị sẽ được nâng lên thành

A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát liền có năng lực tham học. Đây là năm mươi ba lần tham học nơi thế giới Cực lạc, nó không những là ở năm mươi ba, năm mươi ba chỉ là tượng trưng, tượng trưng viên mãn. Thế giới Cực Lạc quý vị đi tham vấn tất cả quốc độ chư Phật trong mười phương quý vị đều đi. Năng lực của họ rất đặc thù, họ có thể phân thân để đi, đồng thời phân ra vô lượng vô biên thân, không phải chỉ từng thân, từng thân đi thăm viếng. Nếu từng thân từng thân đi tham quan thì đến năm nào. Đồng thời, cùng lúc chia ra vô lượng thân, có bao nhiêu vị Phật thì phân bấy nhiêu thân, cho nên cùng lúc đi thăm viếng, cúng Phật, nghe pháp, xong rồi liền trở về. Những chân tướng sự thực này làm chúng ta hiểu được, sau khi vãng sinh thế giới Cực lạc hoàn cảnh sống của chúng ta thế nào. Ở đây đã kể lại cho chúng ta một vài điều.

“Những thứ cúng dường, ứng niệm mà đến”, quý vị đi đến chỗ Phật muốn mang thứ gì đến cúng dường, quý vị muốn mang thứ gì, quý vị vừa nghĩ đến, phẩm vật cúng dường đã ở trong tay rồi. “Ứng niệm mà đến”, đây là nguyện thứ 37. “sự thành tựu các loại cúng dường theo ý mà có”, có nhân có quả, đây là thành tựu của nguyện lực Phật A Di Đà, không có nguyện của Phật A Di Đà thì làm sao có được sự việc đó? Vì thế bốn mươi tám nguyện công đức vô lượng vô biên, chăm sóc những người đến thế giới Cực lạc tu hành, thật là vô cùng tỉ mỉ, Phật Di Đà đều nghĩ đến mọi thứ.

“Trần diệu đặc biệt, thế gian không có”, không phải là thứ thế gian có được, họ dùng những lễ phẩm như vậy cúng dường Phật. “Cho thấy phẩm vật cúng dường, vi diệu thù thắng, thế gian không có, trong lễ vật đó, số những lễ vật cúng dường, đặc biệt lấy hoa làm ví dụ, đây chính là nêu một ví dụ, phần nhiều dùng hương hoa cúng dường, lấy hoa làm ví dụ. Kỳ thực phẩm vật cúng dường vô lượng vô biên, tùy tâm mong muốn, đều có thể hiện tiền. Cúng Phật, Bồ tát nhiều, Bồ Tát ở thế giới Cực lạc có bao nhiêu, quý vị đi cúng dường, họ cũng đi cúng dường, đều đi cúng dường, đều hoan hỉ cúng Phật, đều hoan hỉ nghe pháp. Những vị Bồ tát này hoá thân để đi, hoa của mỗi người cúng dường, những bông hoa này hợp chung lại biến thành một lọng hoa lớn, “biểu tượng cho công đức vô biên, đều nhập vào một câu hồng danh”, đó là sự biểu pháp. Một câu hồng danh chính là Nam mô A Di Đà Phật.

“Chúng sinh trong mười phương đều quy về biển nguyện Nhất thừa của Di Đà”, lọng hoa biểu trưng cho ý nghĩa đó.

“Tất cả những trang nghiêm của y báo chánh báo ở Cực lạc đều nằm trong nhất pháp cú”, Câu này Hoàng Niệm Lão trích dẫn nhiều nhất. Chúng ta vô cùng quen thuộc. Câu này được trích từ cuốn “Vãng Sinh Luận”. Nhất pháp cú.

“Lọng hoa, đó là chiếc lọng được kết bằng hoa”, toàn là hoa hợp thành, mỗi vị Bồ tát là một đoá hoa, diệu hoa, vô lượng Bồ tát, những hoa này hợp thành chiếc lọng hoa. “Pháp Hoa Huyền Tán” viết: “Ẩn độ khô nóng, người phần nhiều phải che đội,

đều dùng hoa trang sức, nên gọi là lọng hoa.” Phật đã nêu ví dụ này cũng không phải tùy tiện nói ra, luôn là những thứ người thế gian có. Tây Vực đích thực là vùng Tân Cương của Trung Quốc, sa mạc rất nhiều, khí hậu rất nóng, là một nơi rất tốt. Tôi đã đến một lần, rất thích nơi này, tôi cũng rất có nhân duyên với vùng đất này. Hiện tại nơi này rất nhiều người theo đạo Islam, mối quan hệ với tôi cũng rất tốt, rất nhiều bạn bè là người theo đạo Islam, lúc tôi đến họ đón tiếp chúng tôi. Khí hậu rất nóng, vì thế ra đường phải mang ô, để che nắng, chúng tôi gọi đây là ô Tây. Ô, có rất nhiều thanh niên cài hoa lên ô, không chỉ làm đẹp mà còn có mùi hương.

Phật nêu thí dụ này: “Lọng hoa ở Cực lạc, vạn đức tạo nên, nên trong chiếc lọng, bao hàm vô biên đức tướng, vi diệu khó nghĩ”, khó nghĩ đến mức nào? “N hư kinh đã nói: Trăm nghìn quang sắc, sắc sắc dị hương, hương thơm xông khắp”. Đây là trong kinh Phật hình dung lọng hoa chư Bồ Tát cúng Phật. Mỗi lọng hoa có đủ trăm nghìn thứ ánh sáng, trăm nghìn màu sắc, trăm nghìn mùi hương. “Do mùi hương xông khắp, mà biết quang sắc ắt sẽ chiếu khắp.” Đây là biểu pháp, biểu trưng trí tuệ của Phật. Thực tế cũng là biểu trưng cho tánh đức. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo trong tự tánh, đều có trong một lọng hoa, hiển lộ ra tất cả. Phật là đại diện cho tánh đức viên mãn cứu cánh của chúng ta, cho nên danh hiệu của Phật là tên gọi của tánh đức. Danh hiệu của Bồ tát là tu đức, tu nhân chứng quả. Vì thế ánh sáng chiếu khắp, hương thơm lan toả, đó là tượng trưng đức của chư Phật, Bồ tát giáo hóa chúng sanh.

“Lọng hoa lớn nhỏ, do tâm lượng người”, tâm lượng lớn thì nó lớn, tâm lượng nhỏ thì nó nhỏ, tâm lượng vốn không có lớn nhỏ. Trong “Hoàn Nguyên Quán” chúng ta đã thấy, bất luận chánh báo hay y báo đều đầy đủ ba thứ châu biến, châu biến này là hiện tượng dao động, niệm vừa khởi lên, đây là chúng ta khởi tâm, động niệm, mỗi tế bào trên cơ thể chúng ta là hiện tượng vật chất, tế bào vẫn còn lớn, tiếp tục phân tích, phân tích đến nguyên tử, điện tử, hạt, cuối cùng phân tích thành lượng tử, nó đều rung động, nó không phải đứng yên, toàn là dao động, động ở đây là chuyển động dạng sóng. Hiện tượng dao động này lập tức khắp cả pháp giới, cho nên tốc độ của nó không thể nghĩ bàn. Đây là nói về sự khác nhau giữa tâm lí và vật lí. Dao động của tâm khắp cả pháp giới, vật lí có tốc độ. Ngày nay chúng ta biết được tốc độ của vật lí nhanh nhất là tốc độ ánh sáng, một giây có thể đạt đến 300.000 km. Ánh sáng mặt trời đến trái đất phải mất hơn tám phút.

Phật dạy: Trong tự tánh của chúng ta, tức là A lại da, dao động của tướng phần là vật chất, dao động của kiến phần là tinh thần, bất luận là tướng phần hay kiến phần, dao động của nó lập tức biến khắp pháp giới. Cho nên thân thể con người chúng ta là một cỗ máy phát và cũng là một cỗ máy thu nhận. Thực sự chúng ta, cho dù một tế bào nhỏ, hay chúng ta gọi là quang tử trong tiểu quang tử, nó có khả năng thu nhận tin tức trong khắp pháp giới hư không giới, bao gồm cả tần suất chuyển động của vật chất,

nó đều thu nhận được. Chỉ vì chúng ta ngày nay quá nhiều vọng tưởng, tạp niệm, nên khả năng cảm nhận bị mất đi, tuy rằng tiếp nhận rồi, nhưng không cảm nhận được, đây gọi là quên mất tự tánh. Đồng thời cũng là phát ra, suy nghĩ của chúng ta, dao động của ý nghĩ, mỗi tế bào trên thân thể chúng ta, mỗi hiện tượng dao động của tiểu quang tử, cũng lập tức khắp cả pháp giới. Cho nên, toàn thể vũ trụ và bản thân chúng ta, đích thực là nhất thể, không có cách để phân chia. Bản thân chúng ta cho rằng không giống nhau, nhưng trên thực tế là giống, đến lúc nào mới biết được? Lúc quý vị chúng đến Bồ tát Bát địa thì hoàn toàn biết được.

Thứ nhất, tốc độ này khắp cả pháp giới, khắp cả pháp giới đồng thời cũng ảnh hưởng pháp giới. Vì thế câu thứ hai mới nói: Sinh ra vô tận. Hiểu rõ được đạo lý này, chúng ta liền biết tai nạn trên trái đất có thể hóa giải, là chuyện hoàn toàn có thể. Chúng ta dùng tâm niệm thiện, tâm niệm thiện này sẽ khắp cả pháp giới. Núi sông đất đai đều biết được, cây cỏ hoa lá cũng biết được, một tâm niệm thiện thì mọi người đều thiện, kéo theo cây cối hoa lá đều thiện, núi sông đất đai đều thiện, tất cả tai nạn đều không còn nữa. Vì thế, về phương diện Phật pháp nó rất thông. Vấn đề là quý vị có tin hay không, quý vị có thể đổi suy nghĩ bất thiện thành suy nghĩ thiện hay không, then chốt là ở đây. Người người đều thay đổi thì tai nạn không còn nữa. Kinh Phật nói như vậy.

Bladen, một nhà khoa học người Mỹ, ông cũng nói như thế. Mọi người hỏi ông: Sang năm, năm 2012, tai nạn xảy đến phải làm sao? Họ tổ chức hội thảo về vấn đề này, thảo luận về lời tiên tri Maya về tai họa năm 2012, họ đưa ra một phương pháp để ứng phó, hi vọng người trên toàn thế giới vào lúc này, nhanh chóng bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, chinh đốn tâm niệm, thì sự việc này sẽ được hóa giải. Chúng ta có thể dùng “Hoàn Nguyên Quán” nêu ba loại châu biến để chứng minh, họ nói cùng ý nghĩa như vậy. Loại thứ hai trong ba loại châu biến, ý niệm có thể giúp môi trường vật chất sản sinh thay đổi. Sinh ra vô tận chính là sinh thay đổi. Không phải thần ở đó mà chỉ đạo, không phải, là ý niệm của chúng ta đang chỉ đạo. Thiện tương ứng với thiện, ác tương ứng với ác, thế giới tây phương Cực lạc và trái đất của chúng ta có gì khác nhau đâu?

Sau khi chúng ta hiểu rõ Đại Thừa, biết được hoàn toàn giống nhau. Thế giới Cực lạc vì sao tốt đẹp như thế? Không có gì khác ngoài việc người ta tâm tốt, ý nghĩ tốt, lời nói tốt, hành vi tốt, mọi thứ đều tốt. Thế Tôn giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho chúng ta, trong “Kinh Di Đà” nói rất rõ ràng, nơi đó là: “Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”, người ở thế giới Cực lạc đều là người thượng thiện. Người ở thế giới chúng ta nếu đều tu thượng thiện, thì trái đất chúng ta không phải sẽ trở thành thế giới Cực lạc sao? “Y báo thay đổi theo chánh báo”, đây là điều trong kinh nói. Kinh Hoa nghiêm nói: “Cảnh thay đổi theo tâm”, cảnh là môi trường vật chất, thay đổi theo tâm. Tâm niệm chúng ta bất thiện, ý nghĩ hiện nay toàn là tham sân si, lại còn thêm thượng

man, cộng thêm hoài nghi, vậy là rắc rối lớn rồi. Chúng ta thay đổi lại tham sân si mạn nghi thì mọi việc lập tức được giải quyết. Việc này không phải việc nhờ người khác được, nhờ người khó, nhờ bản thân thôi. Hiểu rõ được lý lẽ này, đời đời kiếp kiếp, chúng ta ở trong lục đạo cảm thọ được, những khổ vui này chẳng có điều gì là không tự làm tự chịu. Nếu quý vị cứ oán trời trách người, vậy là sai rồi, vậy là quý vị tạo tội nghiệp, người, trời không liên quan gì đến quý vị, tự làm tự chịu! Chỉ cần chúng ta chuyển tâm niệm lại, trong tâm niệm tốt nhất là A Di Đà Phật, vì sao vậy? A Di Đà Phật có thể giúp quý vị xuất hiện thế giới Cực lạc. Đây là thế giới tuyệt vời nhất trong các thế giới, không tìm thấy bất cứ khiếm khuyết nào. Người thực sự rõ ràng, người thực sự nghe hiểu, người thực sự tin tưởng, họ lựa chọn thế giới Cực Lạc, họ đến đó. Họ có bỏ qua thế giới này không? Không. Đến thế giới Cực lạc để thành Phật, rồi quay lại chuyển trái đất này thành thế giới Cực lạc, là như vậy đó. Hiện nay tuy chưa có ý niệm đó, đến thế giới Cực lạc liền có ý niệm này, phẩm kinh làm chứng minh, chúng ta vừa đọc qua, quý vị chắc chắn sẽ có ý định đó. Vì thế lượng lớn thì phước lớn, tâm lượng nhỏ là chúng sinh mê hoặc điên đảo. Tâm lượng khai mở họ liền thành Phật, họ không còn là người có tâm lượng nhỏ nữa. Tâm lượng khai mở rồi, khởi tâm động niệm là khắp pháp giới hư không giới, trên cúng chư Phật, dưới hoá độ chúng sinh. Ý niệm đó họ đã khởi lên như vậy. Trên thì hướng đến Phật cầu Phật đạo, học theo Phật; dưới thì giúp đỡ chúng sinh. Học bao nhiêu thì nói bấy nhiêu, học bao nhiêu thì dạy bấy nhiêu, không phải chờ đến lúc tôi tốt nghiệp mới đi dạy, không phải như thế, chờ đến lúc tốt nghiệp thì trễ rồi. Học bao nhiêu thì dạy bấy nhiêu, sẽ không nói sai, đã có Phật A Di Đà làm chỗ dựa cho quý vị, ông chủ hậu trường là Phật A Di Đà.

Bồ tát ở thế giới Cực lạc, vì quý vị là học trò của Phật A Di Đà, quý vị đến thăm viếng đều vô cùng hoan nghênh. Vì sao vậy? Học trò của Phật A Di Đà đến, được đãi ngộ đặc biệt, đây đều là gì? Thơm lây Phật A Di Đà. Nếu quý vị không phải là học trò Phật A Di Đà thì ai coi trọng quý vị! Cho nên chúng ta cũng cần làm rạng rỡ Phật A Di Đà, không nên làm mất Phật A Di Đà, điều này nhất định phải hiểu được. Lời dạy của Phật A Di Đà nhất định phải thực hiện được, thế nên sinh ra vô tận.

Châu biến thứ ba là bao hàm cả không và hữu, đây chính là tâm lượng. Hàm không, hàm là bao hàm, bao hàm hư không, tâm lượng của quý vị còn rộng lớn hơn hư không. Dung hữu, hữu là vạn hữu, tất cả pháp giới hư không, quý vị ôm trọn tất cả, đó là gì? Là tự tánh của quý vị, tâm lượng vốn là như thế, bây giờ nó trở thành nhỏ như thế này, là mê rồi, không biết rằng tâm lượng quý vị vốn lớn lao như thế, hiện nay trở thành tâm lượng nhỏ như vậy, ngay bản thân cũng không thể bao dung, quý vị thấy có tội nghiệp không? Bởi thế nên mở rộng tâm lượng. Tâm lượng càng lớn thì cuộc sống của quý vị càng phần chấn, càng an lạc. Học cách bao dung người khác, không nên chờ người ta phải bao dung mình, mà chính mình nên bao dung người khác.

Tâm lượng đó từ mười do tuần dần nói rộng ra khắp cả thế giới tam thiên đại thiên, tâm lượng lớn này thật có, bởi vì nó vốn là như vậy. “Tuỳ thứ tự nó, thứ lớp hóa không”, lọng hoa này vô cùng đẹp đẽ. “Người đến sau rải hoa mới”, những vị Bồ tát cúng Phật trước đó, hoa đã hết rồi, hóa mất rồi.

“Rõ những diệu cúng, hóa hiện theo tâm”, hai câu này rất quan trọng, ý nghĩa của hai câu này vô cùng sâu rộng, nó bao hàm tất cả, không những Bồ tát ở thế giới Cực lạc mà chúng ta cũng hiện tiền, có gì không phải tùy tâm mà hóa hiện? Nhưng tâm chúng ta là vọng tâm không phải là chân tâm. Những gì hiện ra từ chân tâm là vô cùng trân diệu, những gì hiện ra từ vọng tâm, trong đó có nhiễm, có tịnh, có thiện, có ác, không giống nhau, đây là vọng tâm. Tâm thanh tịnh hiện tịnh độ, tịnh độ này chính là pháp giới Tứ thánh, Cõi Phương Tiện Hữu Dư của thế giới Cực Lạc. Nó hiện ra những thứ này, nếu tâm quý vị thanh tịnh, cũng vậy là tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác. Nhưng quý vị không phải đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ là chân tâm, chưa minh tâm kiến tánh đều là vọng tâm. Vọng tâm cũng có thanh tịnh, bình đẳng, giác, gọi là tương tự thanh tịnh, bình đẳng, giác, hiện pháp giới Tứ thánh. Nếu tâm quý vị nhiễm ô, trong tâm có những thứ gì bị nhiễm ô? Quý vị bị tham sân si mạn nghi làm nhiễm ô; quý vị bị ngũ dục, lục trần làm nhiễm ô. Người Trung quốc nói là thất tình, ngũ dục, đây là nhiễm ô. Tự tư, tự lợi là nhiễm ô. Quý vị có những thứ nhiễm ô này. Nhiễm ô là không thanh tịnh. Biến hiện của nó là gì? Luân hồi lục đạo. Trong lục đạo có thiện ác. Khi tâm nhiễm ô tu thiện pháp, thì quả báo là ở trong ba thiện đạo. Tâm nhiễm ô tạo tác ác nghiệp, thì quả báo chính là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Thật có vậy!

Hôm qua ở đây còn có mấy người hỏi tôi: Thật có địa ngục không? Thật có, không giả dối tí nào. Địa ngục ở đâu? Quả báo địa ngục chưa hiện tiền quý vị không nhìn thấy, khi quả báo hiện tiền, quý vị sẽ nhìn thấy, quý vị không cách nào trốn tránh được, chỉ có chấp nhận. Địa ngục khổ, thực sự khổ, đại ngục là hoá sinh, không phải con người tạo ra, không ai thiết kế cả, địa ngục có bao nhiêu? Vô lượng vô biên. Tại sao vậy? Mỗi ý nghĩ ác sẽ tạo nên một địa ngục, ý nghĩ ác biết bao nhiêu! Ý nghĩ ác tương ứng với thập ác, tương ứng với ngũ nghịch. Tội ngũ nghịch, trong kinh Phật nói: Giết cha, giết mẹ, giết A la hán, hiện tại thế gian này không có A la hán, quý vị tìm A la hán cũng tìm không ra, nhưng có tội tương đồng với tội giết A la hán, cũng nặng như vậy, thầy giáo, đó là người thầy tốt, họ giáo hoá một vùng, cả một vùng người được lợi ích. Quý vị giết họ đi thì tội đó cũng giống tội giết A la hán, cực nặng.

Thứ tư: “Làm chảy máu thân Phật”, hiện tại Phật tại thế nữa, tội này quý vị sẽ không phạm nhưng có cội tương đồng, gọi là tội đẳng lưu, thế nào là tội đẳng lưu? Quý vị dùng tâm cực ác phá hoại tượng Phật, cũng giống giết Phật, vô ý thì không sao, không phải là tâm vô cùng ghét bỏ cũng không sao. Cực ác chính là tâm oán hận nó, muốn nghiền nát nó ra, tội đó mới nặng, tội đó đọa vào địa ngục vô gián.

Thứ năm: “Phá tăng hoà hợp”, điều này cũng không đơn giản, bởi vì trong thế giới ngày nay không tìm đâu ra một tăng đoàn hoà hợp. Hai người, hai người xuất gia ở cùng nhau mà còn bất hoà, mỗi người có ý kiến riêng mình, không hòa được, vì thế không thể có tăng hoà hợp. Nhưng tương đồng với tội phá tăng hoà hợp đó là phá hoại hình tượng Phật giáo, điều này tương tự như phá tăng hoà hợp. Làm cho xã hội đại chúng hiểu nhầm Phật giáo, vấn đề này thực sự nghiêm trọng. Người tại gia, xuất gia chúng ta không thật sự tu hành, làm hình ảnh xấu đi, làm xã hội mọi người coi khinh, thì tội này rất nặng.

Phật pháp ở đâu? Phật pháp trong kinh điển. Năm xưa, tiên sinh Phương Đông Mĩ nói với tôi: Nên nỗ lực học tập ở trong kinh điển. Tôi từ chỗ Ông mà biết đến Phật Pháp, trước đây tôi cho rằng tôn giáo này là mê tín, cơ bản là chưa tiếp xúc. Tôi học Triết học nơi Ông, cuối cùng có một chương, Ông giảng cho tôi về triết học Phật giáo, đã chỉnh đốn những quan niệm sai lầm của tôi về Phật giáo, nói cho tôi biết Triết học Phật giáo nằm trong kinh điển chứ không phải trong tự viện. Ông nói với tôi rất rõ ràng, ông bảo: tự viện ngày xưa, người xuất gia trong đó có đạo đức, có học vấn. Họ thực sự là những nhà đại học vấn. Ngày nay trong tự viện người xuất gia không học Phật Pháp, không học kinh điển, vậy thì chỉ có bản thân chúng ta muốn học, thì bản thân phải học hỏi trong kinh giáo. Con đường Thầy giáo chỉ cho tôi thật tốt, chỉ ra con đường này, phương hướng này, tôi đã quyết tâm làm sáu mươi năm, vô cùng cảm kích thầy. Trong thời đại ngày nay, giống như những gì thầy tôi đã nói, “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Lời thầy nói không phải nói suông, tôi đã thực hiện rồi, đời này quả thật là hưởng thụ cao nhất. Không còn phiền não, không còn lo nghĩ, không còn vướng mắc. Ngày nay mọi người than phiền áp lực quá nặng, tôi không có áp lực nào, thân thể không có áp lực, tinh thần không có áp lực, tự tại biết bao. Không nên tạo rắc rối cho bản thân, điều đầu tiên quý vị nghĩ đến đó là, Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế vì sao không kiến lập đạo tràng? Vì kiến lập đạo tràng là có áp lực, phải có gánh vác. Không có đạo tràng, làm gì có áp lực? Không cần đạo tràng là điều đúng đắn! Tôi mới thể hội được sự cao minh của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đâu mời thì đến nơi đó, làm khách khắp nơi, không cần làm chủ. Làm chủ thì phải lo lắng. Quý vị xem quý vị là chủ ngôi nhà này, việc gì cũng phải lo lắng. Tôi làm khách, ở một vài hôm rồi đi, tôi lo lắng cái gì!

Mấy năm trước khi tôi ở Dallas, có một người bạn học hỏi tôi, hỏi tôi có muốn kiến lập đạo tràng không, tôi trả lời: Mỗi nơi mời tôi đi giảng một tháng, tôi hỏi anh ta có tin không. Trên thế giới này, ít nhất cũng có hơn ba trăm đạo tràng sẽ mời tôi giảng kinh? Anh ta trả lời có tin. Tôi bảo, mỗi nơi tôi ở một tháng, mỗi năm tôi ở mười hai nơi, mười năm một trăm hai mươi nơi, một trăm năm một nghìn hai trăm nơi, tôi tin tôi sẽ đi một nghìn hai trăm nơi để giảng kinh, vậy tôi kiến lập đạo tràng để làm gì? Tự tại! Cái gì cũng không cần nữa, quý vị được tự tại. Quý vị cần quý vị sẽ tích chứa, quý vị sẽ phiền phức, quý vị sẽ có áp lực, quý vị sẽ vất vả. Không cần thứ gì nữa, sẽ

được đại tự tại. Mỗi ngày đi khắp nơi khát thực, hiện tại chúng ta cũng đang khát thực, đến đây tiếp nhận sự cúng dường là tốt rồi, là ăn mày cao cấp. Không có nhà cửa, mà vẫn có chỗ ở rất tốt, cũng không có xe cộ, nhưng ra khỏi cửa có xe để đi, không thiếu thứ gì, mà thứ gì cũng không có, quý vị mới được đại tự tại. Cho nên người thế gian thích làm chủ, làm chủ thật đáng thương.

Chúng ta học Phật Thích Ca Mâu Ni, làm khách khắp nơi, không cần làm chủ. Khi còn tại thế, đức Thế Tôn đã thể hiện, chúng ta phải tỉ mỉ quan sát, phải thể hội, phải học tập, tại sao Ngài lại tự tại như vậy? Tại sao ngài lại an lạc như thế? Vì ngài buông bỏ tất cả, có cũng tốt, không có cũng rất tốt. Hôm nay có thực phẩm để dùng cũng vui, không có dùng cũng vui, không gì là không vui vẻ. Không ràng không buộc, không lo không nghĩ, đó là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Sự hưởng thụ tối cao của đời người tuyệt đối không phải có địa vị cao, có của cải, không phải, không may liên quan những thứ đó. Thực sự như trong kinh Phật nói: đối với chân tướng tất cả pháp thế gian xuất thế gian, dần dần thấu triệt hiểu rõ được sự hưởng thụ này.

Phần kế tiếp, “Ổ trong không trung, cùng trời thiên nhạc”, biểu trưng chư Bồ tát lại dùng thiên nhạc cúng Phật. Trong thiên nhạc đó, dùng ca âm vi diệu tán thán ân đức của Phật. Kiểu cúng dường này, sở dĩ trong việc cúng dường, muốn nói lên điều gì? Biểu thị thay Phật giáo hóa. Vì Phật vốn rất khiêm tốn, nhất định không có Phật ngạo mạn. Quý vị hỏi Ngài, xin Ngài làm thầy giáo, Ngài sẽ rất lịch sự với quý vị. Cho nên Phật Pháp tuyệt đối không kêu gọi thính chúng, cũng chính là nó tuyệt đối không chiêu sinh, học sinh tự đến, họ làm sao họ biết được? Những học sinh như chúng ta tuyên truyền thay thầy giáo, giới thiệu thay thầy giáo, họ đến như vậy. Thầy giáo tuyệt đối sẽ không chiêu sinh. Chiêu sinh là có ý nghĩ ngạo mạn trong đó, tôi có thể làm thầy, các người đến học với tôi, tôi dạy các người, đó là tập khí ngạo mạn. Phật không làm như vậy, Phật vô cùng khiêm tốn. Tất cả những tràng phan, bảo cái này đều dùng để chiêu sinh. Những đạo tràng ngày xưa, đạo tràng Phật Giáo, quý vị đều biết đều ở trong rừng, bờ sông, nó không có vật liệu xây dựng. Cắm một cán cờ trên cây, trên cán cờ treo một lá phan, khi nhìn thấy, người ngoài nhìn thấy biết Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng kinh dạy học ở đó, họ liền đến. Vì thế nó là một tín hiệu, để khi nhìn thấy, quý vị tự động tìm đến, muốn đến nghe pháp, thỉnh giáo thì cứ tự động đến, không ai đi tìm quý vị. Ngày nay không dùng những thứ này nữa, ngày nay dùng những thứ gì? Dùng rất nhiều phương tiện truyền, dùng quảng cáo, dùng phát thanh, những phương tiện này dùng để chuyển tải tin tức. Những thứ này đều là việc của học trò, thầy giáo không đụng đến. Thầy giáo ở đây dạy học, một người cũng dạy, hai người cũng dạy, vài trăm người cũng dạy, vài nghìn người cũng dạy, giống nhau, bình đẳng. Không phải nhiều người thì phấn khởi, ít người thì buồn rầu, không phải, không liên quan đến họ. Phật độ người hữu duyên, người nhiều ít, có duyên, nhân duyên không giống nhau.

Vì thế, những vị này đều giúp Phật chiêu sinh, đem trí tuệ đức năng của Phật, dùng những phương pháp này để tuyên dương.

“Nói lên trong những lễ vật cúng dường của chư vị Bồ tát còn có sự tán thán”, không phải Phật muốn tán thán, Phật không khởi tâm, động niệm đối với tán thán. Tán thán Phật để những người khác biết Phật có trí tuệ, Phật có đại đức, nên học tập với Ngài, là ý nghĩa này vậy.

“Ân đức của Phật, đó là công đức đầy đủ của Như lai”. Chúng ta là đệ tử của Phật, nên thay thầy giáo của mình tuyên dương, chúng ta có trách nhiệm đó, có nghĩa vụ đó. Thế nhưng nhất định không được đi quá, nếu đi quá sẽ làm tổn thương ân đức người thầy vậy là sai rồi. Trong việc này đều phải có trí tuệ, đều là học vấn, đều là đức hạnh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 446